

Số: 83 /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng
đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1105/TTr-SNV ngày 27/4/2017, Tờ trình số 2113/TTr-SNV ngày 15/8/2017 và Báo cáo kết quả thẩm định số 727/BC-STP ngày 26/4/2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; bao gồm 03 Chương, 12 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể ngày 10. tháng 9. năm 2017 và thay thế Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Ninh Thuận;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các ĐV sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Thường trực huyện, thành ủy;
- TT HĐND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: PVP (H.X.N);
- Lưu VT, KGVX. PD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vinh

QUY ĐỊNH

**Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng
đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ... 82../2017/QĐ-UBND
ngày 31. tháng 8... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, chế độ hỗ trợ, quyền lợi, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, đang làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thuộc biên chế do cơ quan có thẩm quyền phân bổ và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, kể cả cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu phố.

b) Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Cán bộ, công chức, viên chức là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được cử đi tập huấn về nghiệp vụ, chức trách.

d) Cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan thuộc ngành do cơ quan Trung ương quản lý và sỹ quan trong lực lượng vũ trang của tỉnh (Quân sự, Công an, Biên phòng) được Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo thẩm quyền.

đ) Các đối tượng khác:

- Ứng viên tham gia Đề án đào tạo cán bộ sau đại học ở nước ngoài của tỉnh, được áp dụng chế độ hỗ trợ theo Quy định này từ nguồn ngân sách trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ trong nước.

- Người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp, được áp dụng chế độ hỗ trợ tại Quy định này (từ nguồn kinh phí của đơn vị và nguồn khác theo quy định của pháp luật).

Điều 2. Đối tượng không được áp dụng chế độ hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc các nhóm đối tượng quy định tại Điều 1 của Quy định này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ so với trình độ theo nhu cầu tuyển dụng của cơ quan, đơn vị từ trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc trung cấp lên trình độ cao đẳng, đại học để nâng cao hiệu quả công tác; tuy nhiên để khuyến khích, cơ quan, đơn vị nơi cá nhân đang công tác có thể xem xét, tạo điều kiện về thời gian cho đi đào tạo, bồi dưỡng.

3. Cán bộ, công chức, viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền cử và áp dụng chế độ hỗ trợ tại Quy định này phải đi học và thi lại do chưa được công nhận tốt nghiệp sau khi kết thúc chương trình đào tạo vì nguyên nhân chủ quan; không tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và được hỗ trợ kinh phí theo chương trình học bổng; chương trình của đề án, dự án; chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng chế độ hỗ trợ riêng theo quy định của pháp luật từ nguồn ngân sách hoặc từ các nguồn học bổng, tài trợ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ VÀ THẨM QUYỀN CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Trình độ, chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ đương nhiệm hoặc quy hoạch và có định hướng sử dụng lâu dài sau khi đào tạo.

2. Trường hợp được cử đi đào tạo sau đại học:

a) Đối với cán bộ, công chức phải đảm bảo các điều kiện:

- Đối tượng được cử đi đào tạo phải đảm bảo phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị; cần tập trung đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt hoặc diện quy hoạch lãnh đạo chủ chốt các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

- Thời gian công tác từ đủ 5 năm trở lên; trong đó, có ít nhất 3 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Trường hợp công chức có thời gian công tác từ 3 năm trở lên, được xem xét cử đi đào tạo nếu thuộc đối tượng tuyển dụng không qua thi tuyển theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức hoặc có 2 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên;

- Chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với vị trí việc làm;

- Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo (điều kiện này chỉ áp dụng đối với các trường hợp được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu);

- Thời gian còn tiếp tục công tác và cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại tỉnh Ninh Thuận ít nhất gấp 3 lần thời gian đào tạo sau thời gian đào tạo.

b) Đối với viên chức phải có năng lực và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp; đảm bảo điều kiện về thời gian còn tiếp tục công tác và cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải đảm bảo tối thiểu gấp 2 lần thời gian đào tạo.

3. Trường hợp được cử đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ trình độ đại học chỉ áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt hoặc trong quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt các xã, phường, thị trấn hoặc các trường hợp được đào tạo theo kế hoạch, đề án được Trung ương, Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cụ thể để thực hiện chủ trương đảm bảo lộ trình kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực đối với một số ngành đặc thù và cấp chính quyền cơ sở nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc đào tạo lại để phù hợp với vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền thống nhất điều chuyển do phải sắp xếp tổ chức, bộ máy theo quy định của Chính phủ, Bộ ngành; ngoài ra còn phải đảm bảo điều kiện có thời gian công tác và hoàn thành nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị ít nhất 2 năm (liên kế năm được cử đi đào tạo) và có cam kết tiếp tục công tác phục vụ cơ quan, địa phương của tỉnh ít nhất 5 năm sau khi được đào tạo.

4. Không bị xử lý kỷ luật trong năm được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 4. Các khoản hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Tiền học phí: được thanh toán 100% tiền học phí theo chứng từ của cơ sở đào tạo.

2. Tiền ăn uống - sinh hoạt:

a) Ngoài tỉnh: hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày, theo lịch tập trung của cơ sở đào tạo, kể cả thứ bảy và chủ nhật.

b) Trong tỉnh: hỗ trợ 20.000 đồng/người/ngày học tập trung.

3. Tiền thuê chỗ ở:

a) Ngoài tỉnh: hỗ trợ theo lịch tập trung của cơ sở đào tạo, kể cả thứ bảy và chủ nhật, theo mức:

- 70.000 đồng/người/ngày tại thành phố trực thuộc Trung ương.

- 60.000 đồng/người/ngày tại các tỉnh, thành phố khác.

b) Trong tỉnh: hỗ trợ 30.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với trường hợp được cấp có thẩm quyền cử đến học tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có khoảng cách đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân xa hơn khoảng cách từ cơ quan, đơn vị công tác đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân từ 30 km trở lên;

Không áp dụng khoản hỗ trợ tại điểm này trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã được ngân sách đầu tư xây dựng phòng nghỉ; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải có trách nhiệm bố trí đủ chỗ nghỉ cho học viên ở xa đối với những lớp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí thực hiện, không được thu thêm khoản tiền phòng nghỉ của học viên.

4. Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập: được thanh toán theo chứng từ thực tế nhưng không quá:

a) 700.000 đồng/người/năm học đối với các trường hợp học sau đại học hoặc tương đương.

b) 500.000 đồng/người/năm học đối với các trường hợp học đại học hoặc tương đương.

c) 500.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp học cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương.

d) 300.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp học trung cấp lý luận chính trị hoặc bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp.

đ) 200.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính.

e) 100.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên, Cán sự.

g) 50.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 1 tháng) hoặc bồi dưỡng khác, trường hợp học từ 2 khoá bồi dưỡng trở lên/năm (không bao gồm các khoá bồi dưỡng quy định tại các điểm d, đ, e của khoản này) được thanh toán không quá 100.000 đồng/người.

5. Tiền mua vé phương tiện đi lại:

a) Ngoài tỉnh: thanh toán theo quy định hiện hành về khoản tiền tàu, xe đi công tác; bao gồm lượt đi - về/khoá đào tạo, bồi dưỡng và lượt đi - về nghỉ hè, nghỉ Tết nguyên đán trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng (nếu có).

b) Trong tỉnh: hỗ trợ 30.000 đồng/người/lượt đi - về nhưng không quá 60.000 đồng/người/khoá học, đợt học theo lịch tập trung của cơ sở đào tạo và chỉ áp dụng đối với trường hợp đăng ký hộ khẩu thường trú ở địa bàn thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền.

6. Hỗ trợ tiền đi thực tế sưu tầm tài liệu để viết đề tài, luận văn tốt nghiệp trên cơ sở có xác nhận của nơi đến thực tế và chỉ áp dụng đối với các trường hợp được miễn thi tốt nghiệp:

a) Trường hợp học sau đại học hoặc tương đương: 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 800.000 đồng/người/khoá học ở ngoài tỉnh; không quá 600.000 đồng/người/khoá học ở trong tỉnh.

b) Trường hợp học đại học hoặc cao cấp lý luận chính trị: 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 600.000 đồng/người/khoá học ở ngoài tỉnh; không quá 400.000 đồng/người/khoá học ở trong tỉnh.

c) Trường hợp học trung cấp lý luận chính trị: 50.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 200.000 đồng/người/khoá học.

7. Các khoản hỗ trợ khuyến khích khác:

a) 20.000.000 đồng/người tốt nghiệp Thạc sỹ, Chuyên khoa I hoặc tương đương; 30.000.000 đồng/người tốt nghiệp Tiến sỹ, Chuyên khoa II hoặc tương đương.

b) 400.000 đồng/người/khoá học đối với trường hợp đi học lớp đào tạo tập trung từ đủ 01 năm trở lên tại các cơ sở đào tạo từ Huế trở ra.

c) 300.000 đồng/người/tháng học tập trung liên tục ở ngoài tỉnh, 150.000 đồng/người/tháng học tập trung liên tục ở trong tỉnh đối với trường hợp là nữ giới có con nhỏ dưới 06 tuổi.

d) 300.000 đồng/người/khoá đào tạo, bồi dưỡng ngoài tỉnh, nhưng không quá 450.000 đồng/người/năm đối với trường hợp học từ 2 khóa bồi dưỡng trở lên/năm); 200.000 đồng/người/khoá đào tạo, bồi dưỡng tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh, nhưng không quá 300.000 đồng/người/năm đối với trường hợp học từ 2 khóa bồi dưỡng trở lên/năm (không thuộc địa bàn huyện hoặc thành phố nơi cá nhân cư trú) đối với cán bộ, công chức, viên chức là người thuộc đồng bào dân tộc đang cư trú ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn (dưới 01 tháng) trong hoặc ngoài tỉnh; được cử đi ôn và dự thi tuyển đầu vào các lớp đào tạo sau đại học ở ngoài tỉnh (nếu trúng tuyển), được hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị nơi cá nhân công tác; mức áp dụng theo chế độ hỗ trợ tại Quy định này hoặc theo quy định về chế độ công tác phí hiện hành, tùy theo khả năng cân đối nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Riêng đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố; trường hợp đơn vị không đảm bảo kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp huyện được cân đối hỗ trợ từ nguồn kinh phí của địa phương.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Về quyền lợi:

a) Được cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng bố trí thời gian, kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục.

c) Được hưởng nguyên lương, riêng các chế độ phụ cấp vẫn được hưởng nếu đảm bảo điều kiện áp dụng trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng.

d) Được xét thành tích thi đua, biểu dương, khen thưởng theo thành tích trong đào tạo, bồi dưỡng.

2. Về trách nhiệm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải tuân thủ nghiêm túc, tuyệt đối nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

b) Sau khi tốt nghiệp đào tạo, bồi dưỡng phải trở về công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương đúng thời gian quy định và chấp hành quyết định phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp tự ý thôi học, không đạt kết quả tốt nghiệp, trở về công tác không đúng thời hạn, không chấp hành sự phân công hoặc bỏ việc, sau khi đào tạo, bồi dưỡng không tiếp tục công tác, phục vụ cơ quan, đơn vị, địa phương so với thời hạn cam kết, cá nhân phải chịu trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách hoặc từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng và chịu xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi quản lý hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo thẩm quyền; kể cả đối với cán bộ, công chức, viên chức các cấp đi học Cao cấp lý luận chính trị hoặc Trung cấp lý luận chính trị và quốc phòng - an ninh.

2. Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức đi tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về chính trị theo thẩm quyền được phân cấp.

3. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền quản lý.

4. Thủ trưởng (người đứng đầu) đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đối với viên chức thuộc đơn vị.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn-khu phố.

6. Thẩm quyền quyết định tại Khoản 3, 4 và 5 Điều này không áp dụng đối với đối tượng thuộc trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã được quy định thẩm quyền quyết định tại khoản 1 và 2 của Điều này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp xây dựng dự toán kinh phí và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm

1. Hàng năm, các Sở, Ban ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ theo nhu cầu sử dụng, quy hoạch dự nguồn, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc (nếu có) cùng thực hiện; kế hoạch phải đảm

bảo chi tiết nội dung và kinh phí theo từng nhiệm vụ, Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài) do cơ quan, đơn vị tự trang trải thực hiện hoặc do nguồn ngân sách của Trung ương, địa phương hỗ trợ hoặc từ các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật;

Trên cơ sở đó tổng hợp gửi về Sở Nội vụ vào tháng 8 hàng năm để chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan rà soát, xác lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để đảm bảo căn cứ triển khai thực hiện trong năm sau liền kề (kể cả bổ sung, điều chỉnh kế hoạch nếu có phát sinh trong năm thực hiện); trong đó bao gồm kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng, đoàn thể do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp.

2. Căn cứ theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm, các Sở, Ban ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định phân bổ chỉ tiêu thực hiện cụ thể, phù hợp với nhu cầu thực tế đối với cơ quan và các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc để triển khai và gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính (sau 15 ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch) để theo dõi, giám sát, kiểm tra, phối hợp theo chức năng.

Điều 9. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức (bao gồm Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc biên chế do cơ quan có thẩm quyền phân bổ) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch do ngân sách tỉnh cân đối từ nguồn ngân sách dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

2. Kinh phí hỗ trợ viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được chi trả từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc từ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

Riêng các trường hợp được cử đi đào tạo và bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, hiện đang công tác trong các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng sẽ do ngân sách tỉnh cân đối, hỗ trợ - kể cả đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác, nếu nguồn tài chính của đơn vị không đảm bảo.

3. Căn cứ theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán, cấp kinh phí và hướng dẫn cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Chương II của Quy định này; đảm bảo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành.

4. Trường hợp cơ quan, đơn vị thực hiện vượt quá kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cơ quan,

đơn vị phải cân đối khoản kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát sinh từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và nguồn khác nếu phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

Các cơ sở đào tạo thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chi và thanh, quyết toán đúng quy định hiện hành các khoản chi phí cho giảng viên, tổ chức, phục vụ lớp học; riêng mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên các cấp, thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 11. Chuyển tiếp áp dụng chế độ hỗ trợ

Các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng và áp dụng các chế độ trợ cấp theo Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chuyển tiếp áp dụng theo chế độ hỗ trợ tại Quy định này kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định có hiệu lực.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này tại các cơ quan, đơn vị thông qua chương trình đột xuất hoặc lồng ghép vào chương trình thanh tra - kiểm tra theo định kỳ trong năm;

Kịp thời xem xét, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề nghị cơ quan có chức năng, thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện trái với nội dung của Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị cần kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét bổ sung, sửa đổi Quy định trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh